**TÊN BÀI DẠY:**

**BÀI 8 – THẾ GIỚI ĐA DẠNG CỦA THÔNG TIN**

**Môn học**: Ngữ Văn/Lớp: 10

**Thời gian thực hiện**: 10 tiết

**A. TỔNG QUAN**

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU BÀI HỌC** | |
| **1. Về kiến thức** | - Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản thông tin, cách đặt nhan đề của tác giả nhận biết được mục đích của người viết; biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin.  - Nhận biết được một số dạng văn bản thông tin có sự lồng ghép giữa thuyết minh với một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận và giải thích được mục đích của sự lồng ghép đó; nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ.  - Phân tích, đánh giá được cách đưa tin và quan điểm của người viết ở một bản tin.  - Viết được bản nội quy hoặc bản hướng dẫn nơi công cộng.  - Biết thảo luận về văn bản nội quy hay văn bản hướng dẫn nơi công cộng đã viết. |
| * 1. **Về năng lực chung** | - **Học sinh phát triển**: Tư duy phản biện, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề,…. |
| * 1. **Về năng lực đặc thù** | **- Học sinh viết** được một văn bản thông tin, đánh giá được vấn đề trọng tâm mà thông tin cần có.  **- Học sinh thuyết trình** (giới thiệu, đánh giá) về nội dung văn bản thông tin |
| **3. Về phẩm chất** | - Biết coi trọng giá trị của thông tin, không ngừng mở mang hiểu biết về đời sống xung quanh. |
| **NỘI DUNG BÀI HỌC** | |
| **Đọc** | * Tri thức ngữ văn * Sự sống và cái chết (Trích Từ điển yêu thích bầu trời và các vì sao – Trịnh Xuân Thuận) * Nghệ thuật truyền thống của người Việt (Trích Văn minh Việt Nam – Nguyễn Văn Huyên * Phục hồi tầng ozone: Thành công hiếm hoi của nỗ lực toàn cầu (Lê My) |
| **Thực hành Tiếng Việt** | * Thực hành TV |
| **Viết** | * Viết một văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng |
| **Nói và nghe** | * Nói và nghe: Thảo luận về văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng |
| **Củng cố mở rộng** | * Củng cố, mở rộng + Thực hành đọc Tính cách của cây (Trích – Pê-tơ Vô-lơ-lê-ben – Peter Wohlleber) |

**B. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

**TIẾT 1. TRI THỨC NGỮ VĂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản thông tin, cách đặt nhan đề của tác giả nhận biết được mục đích của người viết; biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin.

- Nhận biết được một số dạng văn bản thông tin có sự lồng ghép giữa thuyết minh với một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận và giải thích được mục đích của sự lồng ghép đó; nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ.

- Phân tích, đánh giá được cách đưa tin và quan điểm của người viết ở một bản tin.

- Viết được bản nội quy hoặc bản hướng dẫn nơi công cộng.

- Biết thảo luận về văn bản nội quy

**2. Về năng lực**

- **Học sinh phát triển**: Tư duy phản biện, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề,….

**- Học sinh viết** được một văn bản thông tin, đánh giá được vấn đề trọng tâm mà thông tin cần có.

**- Học sinh thuyết trình** (giới thiệu, đánh giá) về nội dung văn bản thông tin

**3. Về phẩm chất**:

- Biết coi trọng giá trị của thông tin, không ngừng mở mang hiểu biết về đời sống xung quanh.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THẾ**  **a. Mục tiêu hoạt động**: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học  **b. Nội dung thực hiện**:   * GV chuẩn bị slide khởi động: Hs quan sát các bức hình. * Học sinh trả lời câu hỏi: Khi quan sát các bức hình, người viết muốn nói với chúng ta thông tin gì? | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Học sinh suy nghĩ và dự trù câu trả lời  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh hoàn thiện phiếu  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ kiến thức đã biết và mong muốn về bài học  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên dẫn dắt vào bài học: Tìm hiểu truyện kể nói chung và đặc biệt là thế giới thần thoại. | Phần chuẩn bị bài trình chiếu và phiếu của giáo viên. |
| **2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **a. Mục tiêu hoạt động**:  - Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản thông tin, cách đặt nhan đề của tác giả nhận biết được mục đích của người viết; biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin.  - Nhận biết được một số dạng văn bản thông tin có sự lồng ghép giữa thuyết minh với một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận và giải thích được mục đích của sự lồng ghép đó; nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ.  - Phân tích, đánh giá được cách đưa tin và quan điểm của người viết ở một bản tin.   * **b. Nội dung thực hiện:** * Học sinh đọc phần “Tri thức ngữ văn” trong SGK và kết hợp đọc tài liệu bổ trợ giáo viên đưa * Học sinh thảo luận nhóm và thực hiện phiếu học tập để tìm hiểu về đặc trưng của VBTT, Bản tin, Văn bản nội quy, văn bản hướng dẫn nới công cộng, sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao phiếu và chia lớp thành 4 nhóm theo dạng **KHĂN TRẢI BÀN**  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thảo luận và hoàn thành phiếu  **Thời gian**: 10 phút  **Chia sẻ**: 3 phút  **Phản biện và trao đổi**: 2 phút  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần tìm hiểu  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản về tri thức ngữ văn.  GV chiếu một số slide cho học sinh hiểu hơn về 4 nội dung kiến thức trên. | Phiếu học tập  Phần chia sẻ của Học sinh  **I. Tri thức ngữ văn**  **1. Đặc trưng của văn bản thông tin.**  - Là văn bản cung cấp thông tin.  - Ghi nhớ thông tin bằng các tiêu chí: Địa điểm thời gian, số liệu xác thực có thể kiểm chứng được.  - VBTT có thể lồng ghép với các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận…  diện  **2. Bản tin**  - Là văn bản thông tin.  - Bản tin là các sự kiện cập nhật.  - Ngôn ngữ bản tin thường ngắn gọn, sáng rõ, đơn giản.  - Tuy nhiện, để gấy ấn tượng mạnh người viết vẫn sử dụng các biện pháp tu từ.  - Người tiếp nhận thông tin cần biết đặt câu hỏi:  + Tác giả của bản tin là ai?  + Lập trường thái độ của người viết là gì?  + Các nhân vật, sự kiện, số liệu…trong bản tin được sắp xếp theo trình tự nào? Vì sao tác giả lại có sắp xếp đó?  + Những thông tin có đáng tin cậy không?  **3. Văn bản nội quy, văn bản hướng dẫn nơi công cộng.**  - Văn bản nội quy văn bản hướng, dẫn nơi công cộng thường xuất hiện ở những không gian như bảo tàng, di tích, trường học, thư viện người giúp người đọc có thể hiểu rõ các yêu cầu quy định cần Được tuân thủ từ đó có những hành vi đúng đắn phù hợp  - Văn bản nội quy văn bản hướng dẫn nơi công cộng có cấu trúc chặt chẽ mạch lạc ngôn ngữ khách quan chính xác rõ ràng dễ hiểu.  **4. Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ.**  - Mỗi loại phương tiện phi ngôn ngữ có chức năng biểu đạt nghĩa khác nhau các số liệu thường được sử dụng để cung cấp những thông tin cụ thể chính xác .  - Các đường nối giữa các hình vẽ thường được dùng để biểu đạt mối quan hệ giữa các thông tin các biểu đồ sơ đồ dùng trình bày thông tin một cách hệ thống  - Các hình ảnh làm tăng tính hấp dẫn và trực quan của thông tin ,…  - Tùy theo mục đích sử dụng mà người biết lựa chọn hai phương tiện ngôn ngữ phù hợp. |